

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41 /2018/HSST

Ngày: 16/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hình và Ông Bùi Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phước là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Huỳnh Đ**; sinh năm 1998 tại: Lâm Đồng; nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Ngọc G (Chết) và bà Phạm Thị C; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- Bị hại:

Anh Lê Đức D; sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Phạm Thị Lan A, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1975; Nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 04/4/2018, Mai Huỳnh Đ cùng mẹ đi làm rẫy về nhà tại Thôn C, xã T, huyện D thì gặp Nguyễn Văn H đang ở nhà của Đ. Thấy Đ về, H bảo Đ chở H về nhà thì Đ đồng ý và mượn xe mô tô của mẹ mang BS 49T7-2455 để chở H về nhà. Trên đường đi H rủ Đ đi chơi tới ngã ba Thôn N, xã T nên Đức đồng ý. Khi đi ngang nhà ông Lê Đức D, H nhìn thấy trước nhà ông D có một bánh xe xích máy đào nên H rủ Đ trộm cắp bánh xe xích để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Đ đồng ý và điều khiển xe quay lại cổng nhà ông D gần chỗ để bánh xích, H xuống xe và giả vờ gọi “ Chú D ơi!” hai đến ba lần không có ai trả lời. Quang sát xung quanh vắng người nên H và Đ cùng nhau khiêng bánh xích lên xe sau đó Đ điều khiển xe mô tô còn H ngồi phía sau yên xe giữ bánh xích ở giữa đi đến tiệm phế liệu của gia đình bà Phạm Thị Lan A tại Thôn N, xã T bán với giá 816.000đ. H chia cho Đ 400.000đ, số còn lại 416.000đ H giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 296 ngày 21/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Di Linh kết luận: 01 bánh xích xe đào (đã qua sử dụng) trị giá 5.500.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh đã thu giữ: 01 bánh xích xe đào, đã qua sử dụng, hiện đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Lê Đức D đã nhận lại tài sản là 01 bánh xích xe đào nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Lan A đã được bị can Mai Huỳnh Đ và gia đình trả lại số tiền 816.000đ nên không có yêu cầu bị can bồi thường đối với số tiền đã mua tài sản do bị can trộm cắp mà có. Cũng như khi mua tài sản do Đ và H bán không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên hành vi Phạm Thị Lan A của không cấu thành tội ‘ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có’ theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị can Nguyễn Văn H ngoài hành vi “Trộm cắp tài sản” còn thực hiện hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Sau khi gây án, Nguyễn Văn H đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Di Linh đã ra lệnh truy nã và Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can Nguyễn Văn H, khi nào bắt được sẽ tiếp tục xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 41/CTr-VKS ngày 14 tháng 9 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố Mai Huỳnh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Mai Huỳnh Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh đã thu giữ: 01 bánh xích xe đào, đã qua sử dụng, hiện đã trả lại cho chủ sở hữu, nên không đề cập giải quyết.

Đối với chiếc xe máy mang BS 49T7-2455 thuộc sở hữu của bà Phạm Thị C do bị cáo Đ mượn của bà C, sau đó sử dụng xe vào việc thực hiện tội phạm, khi thực hiện tội phạm bà C không biết, trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà C, nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Lê Đức D đã nhận lại tài sản là 01 bánh xích xe đào nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Lan A đã được bị cáo Mai Huỳnh Đ và gia đình trả lại số tiền 816.000đ nên không có yêu cầu bị cáo bồi thường đối với số tiền đã mua tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Việc chị Phạm Thị Lan A mua tài sản do Đ và H trộm cắp được mang đi bán, khi mua chị Lan A không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên hành vi của Phạm Thị Lan A không cấu thành tội “ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Đ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Tại phiên tòa hôm nay ông Lê Đức D là bị hại; chị Phạm Thị Lan A là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin vắng mặt, trước đó đã có lời khai của họ ở cơ quan điều tra. Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng đều yêu cầu vẫn tiến hành xét xử. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng điều 292 Bộ luật TTHS vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Di Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3]Bị cáo Mai Huỳnh Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết việc lợi dụng lúc chủ sở hữu không quản lý tài sản lén lút chiếm đoạt là vi phạm pháp luật. Căn cứ vào kết quả điều tra và khai nhận của bị cáo thì

vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04 tháng 4 năm 2018 lợi dụng lúc ông D vắng nhà, bị cáo đã lén lút lấy đi tài sản gồm: 01 bánh xích xe đào; Theo thông báo kết quả định giá số 296/TB-HĐĐG ngày 21/6/2018 của Hội đồng định giá thì 01 bánh xích xe đào (đã qua sử dụng) của ông D trị giá 5.500.000đ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bản cáo trạng, biên bản xác định hiện trường và các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Mai Huỳnh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này tham gia thực hiện tội phạm còn có đối tượng Nguyễn Văn H. Sau khi gây án, Nguyễn Văn H đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Di Linh đã ra lệnh truy nã, khi nào bắt được sẽ tiếp tục xử lý sau. Việc chị Phạm Thị Lan A mua tài sản do Đ và H trộm cắp được mang đi bán, khi mua chị Lan A không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên hành vi của Phạm Thị Lan A không cấu thành tội “ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ, việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp là vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương làm cho nhân dân hoang mang không yên tâm lao động sản xuất và bất bình lên án. Trong tình hình tội phạm xảy ra ở địa phương có chiều hướng phức tạp, đặc biệt là tội phạm trộm cắp tài sản, do vậy việc xét xử đối với bị cáo phải nghiêm minh, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tích cực bồi thường thiệt hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Lê Đức D đã nhận lại 01 bánh xích xe đào và gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị Phạm Thị Lan A số tiền 816.000 đồng, ông D và chị Lan A không yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[7] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh đã thu giữ: 01 bánh xích xe đào, đã qua sử dụng, hiện đã trả lại cho chủ sở hữu, nên không đề cập giải quyết.

Đối với chiếc xe máy mang BS 49T7-2455 thuộc sở hữu của bà Phạm Thị C do bị cáo Đ mượn của bà C, sau đó sử dụng xe vào việc thực hiện tội phạm, khi thực hiện tội phạm bà C không biết, trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều

tra đã trả lại chiếc xe cho bà C là phù hợp, nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Huỳnh Đ, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Mai Huỳnh Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/7/2018.

2. Bị cáo Mai Huỳnh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng
- VKSND huyện Di Linh
- Công an huyện Di Linh
- Bị cáo; bị hại
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ, án văn
- Chi cục THA DS Di Linh

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thanh Hải